

9. Nguyễn Khánh Huyền. Chưa tuân thủ điều trị của người bệnh tăng huyết áp tại khoa khám bệnh bệnh viện bạch mai năm 2022. *Tạp Chí Y Học Việt Nam*. Tập 525(Số 1b), 315-319. 2022.
10. Phạm Thị Hải. Nghiên cứu tình hình và đánh giá kết quả kiểm soát huyết áp ở người bệnh tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế Thành phố Tây Ninh năm 2019-2020. 2020.

**NGHIÊN CỨU TÌNH HÌNH KÊ ĐƠN THUỐC KHÁNG SINH,
CORTICOID, VITAMIN ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ
TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG NĂM 2022**
Đỗ Hoàng Miên Em^{1}, Huỳnh Thị Mỹ Duyên²*

1. Trung tâm Y Tế huyện Kế Sách
2. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
*Email: hoangmien.ytst@gmail.com

Ngày nhận bài: 09/6/2023

Ngày phản biện: 22/10/2023

Ngày duyệt đăng: 31/10/2023

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Việc sử dụng thuốc lý kháng sinh, corticoid, vitamin đang là vấn đề rất quan tâm của các nước trên thế giới cũng như Việt Nam. Kê đơn không hợp lý trong chăm sóc ban đầu có liên quan đến các kết quả sức khỏe bất lợi và tăng chi phí dịch vụ chăm sóc sức khỏe. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỷ lệ kê đơn thuốc kháng sinh, corticoid, vitamin hợp lý và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến việc kê đơn thuốc kháng sinh, corticoid, vitamin chưa hợp lý trong điều trị nội trú tại trung tâm y tế huyện Kế Sách năm 2022. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả trên 366 hồ sơ bệnh án có sử dụng ít nhất 1 trong 3 loại thuốc: kháng sinh, vitamin và corticoid của bệnh nhân điều trị nội trú tại 4 khoa: khoa nhi, khoa hồi sức cấp cứu, khoa nội tổng hợp, khoa ngoại-sản-chăm sóc sức khỏe sinh sản. Đánh giá các chỉ số sử dụng thuốc hợp lý theo Thông tư số 23/2011/TT-BYT. **Kết quả:** Tỷ lệ bệnh án kê đơn thuốc hợp lý là 62,8%. Trong đó, bệnh án kê đơn thuốc kháng sinh, vitamin và corticoid hợp lý lần lượt là 77%, 69,2% và 62,5%. Có mối liên quan giữa giới tính, độ tuổi, trình độ chuyên môn và thời gian làm việc của bác sĩ với việc kê đơn thuốc kháng sinh, corticoid, vitamin chưa hợp lý. **Kết luận:** Tỷ lệ bệnh án kê đơn thuốc kháng sinh, corticoid, vitamin hợp lý đạt dưới 80%. Công tác quản lý sử dụng thuốc cần được giám sát chặt chẽ hơn để góp phần nâng cao chất lượng điều trị bệnh nhân.

Từ khóa: Kháng sinh, corticoid, vitamin, kê đơn nội trú

ABSTRACT

**RESEARCH ON THE SITUATION OF ANTIBIOTIC, CORTICOID
AND VITAMIN PRESCRIPTIONS IN INPATIENT TREATMENT
AT KE SACH DISTRICT MEDICAL CENTER,
SOC TRANG PROVINCE IN 2022**

Do Hoang Mien Em^{1}, Huynh Thi My Duyen²*

1. Ke Sach District Medical Center

2. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: Using antibiotic, corticoid, and vitamin is considerable problem in all countries as well as Vietnam. Incorrect prescription of antibiotic in primary health care has related

to adverse health result and has increased tuition for healthcare services. **Objectives:** to determine the percentage of right antibiotic, corticoid and vitamin prescriptions and find out some related factors to the impossible antibiotic, corticoid and vitamin prescription in inpatient treatment at Ke Sach District Medical Center in 2022. **Materials and methods:** A cross – sectional study from 366 medical records used at least 1 among 3 types of drugs: antibiotic, vitamin and corticoid for inpatient treatment at 4 depanments: pediatrics, resuscitation, the general internal medicine and obstetrics-reproductive health care. Assessment of indicators about using drugs rightly has based on circular 23/2011. **Results:** The proportion of medical records having right prescription was 62.8%. Including, correct antibiotic, vitamin and corticoid using were 77%, 69.2% and 62.5% respectively. There were associations between gender, age groups, level of expertise, the duration work of doctors and improper using of antibiotic, vitamin, corticoid. **Conclusions:** The rate of records getting appropriate antibiotic, corticoid, vitamin prescriptions reaches lower 80%. Managing use of drugs should be monitored more carefully to strengthen the quality of patient treatment.

Keywords: Antibiotic, corticoid, vitamin, inpatient prescription

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc sử dụng thuốc lý đang là vấn đề rất quan tâm của các nước trên thế giới cũng như Việt Nam. Kê đơn không hợp lý trong chăm sóc ban đầu có liên quan đến các kết quả sức khỏe bất lợi và tăng chi phí dịch vụ chăm sóc sức khỏe [1]. Để tăng cường giám sát quản lý việc sử dụng thuốc được hiệu quả, có rất nhiều quy định được nhà nước ban hành như: Thông tư số 23 ngày 10 tháng 06 năm 2011 về “Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh” và “Quy định về tổ chức và hoạt động của hội đồng thuốc và điều trị trong bệnh viện” thuộc thông tư số 21 ngày 08 tháng 08 năm 2013 của Bộ Y Tế [2], [3]. Nhằm đáp ứng yêu cầu sử dụng thuốc hợp lý trong việc khám chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế và nâng cao niềm tin, chất lượng điều trị cho người dân trên địa bàn. Trung tâm Y tế huyện Kế Sách luôn nỗ lực với tinh thần trách nhiệm, nâng cao trình độ chuyên môn và công tác quản lý được hiệu quả nhất [5]. Xuất phát từ những vấn đề trên, “Nghiên cứu tình hình kê đơn thuốc kháng sinh, corticoid, vitamin điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng năm 2022” được thực hiện với mục tiêu: Xác định tỷ lệ kê đơn thuốc kháng sinh, corticoid, vitamin hợp lý và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến việc kê đơn thuốc kháng sinh, corticoid, vitamin chưa hợp lý trong điều trị nội trú tại trung tâm y tế huyện Kế Sách năm 2022.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Hồ sơ bệnh án nội trú một hay có nhiều đợt điều trị thì chọn tất cả các đơn có sử dụng ít nhất 1 trong 3 loại thuốc: kháng sinh, vitamin và corticoid được lưu tại Phòng kế hoạch Trung tâm Y tế huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng năm 2022.

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Hồ sơ bệnh án có sử dụng ít nhất 1 trong 3 loại thuốc: kháng sinh, vitamin và corticoid của bệnh nhân điều trị nội trú tại 4 khoa (khoa nhi, khoa hồi sức cấp cứu, khoa nội tổng hợp, khoa ngoại-sản-chăm sóc sức khỏe sinh sản).

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Thuốc do các chương trình tài trợ miễn phí cho Trung tâm. Hồ sơ bệnh án bị hư hỏng, thiếu trang, không đủ dữ liệu thu thập.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả.

- **Cỡ mẫu:** $n = \frac{Z_{1-\alpha/2}^2 p (1 - p)}{d^2}$

với $\alpha=0,05$, thì $Z_{1-\alpha/2}=1,96$, $d=0,05$. p : tỷ lệ sử dụng thuốc hợp lý. Theo nghiên cứu Dương Văn Cường (2021) tỷ lệ sử dụng thuốc kháng sinh, vitamin, corticoid hợp lý lần lượt là 89,8%, 61%, 69,7% [5]. Với $p = 0,61$ ta tính được cỡ mẫu lớn nhất. Cỡ mẫu ước tính là 366 bệnh án.

- **Phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống. Trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022 có 366 bệnh án nội trú đạt tiêu chuẩn chọn mẫu và tiêu chuẩn loại trừ.

- **Nội dung nghiên cứu:** Tỷ lệ bệnh án có sử dụng thuốc kháng sinh, corticoid và vitamin hợp lý trong điều trị nội trú (ghi tên thuốc đầy đủ, ghi chỉ định thuốc đúng theo trình tự, chỉ định thuốc, đường dùng, liều dùng, thời gian dùng) đúng qui định tại Thông tư Thông tư số 23/2011/TT-BYT [2], dược thư quốc gia [4], phát đồ điều trị [6] và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.. Bệnh án 01 nhóm thuốc có từ 02 thuốc, thì tất cả các thuốc phải hợp lý; Trong hồ sơ bệnh án có từ 02 đơn trở lên thì tất cả các đơn thuốc phải hợp lý; Tất cả các thuốc thuộc 3 nhóm thuốc phải đáp ứng đủ cả 6 tiêu chí mới hợp lý. Một số yếu tố liên quan giữa giới tính, độ tuổi, trình độ chuyên môn và thời gian làm việc của bác sĩ kê đơn với sử dụng thuốc kháng sinh, corticoid và vitamin chưa hợp lý.

- **Phương pháp thu thập số liệu:** Dựa vào phiếu thu thập số liệu đã thiết kế sẵn, người thu thập đến phòng lưu trữ bệnh án của Trung tâm y tế huyện Kế Sách thu mẫu.

- **Phương pháp xử lý và phân tích số liệu:** Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 18.0. Xác định mối liên quan bằng phép kiểm định χ^2 , ngưỡng $\alpha = 0,05$. Các biến định tính được trình bày theo tần số, tỉ lệ %.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Tỷ lệ kê đơn thuốc kháng sinh, corticoid, vitamin hợp lý trong điều trị nội trú

Bảng 1. Tỷ lệ bệnh án có kê kháng sinh hợp lý (n=326)

Kháng sinh		Tần số	Tỷ lệ %
Ghi tên thuốc	Hợp lý	292	89,6
	Chưa hợp lý	34	10,4
Ghi chỉ định	Hợp lý	310	95,1
	Chưa hợp lý	16	4,9
Chỉ định	Hợp lý	313	96
	Chưa hợp lý	13	4
Đường dùng	Hợp lý	310	95,1
	Chưa hợp lý	16	4,9
Liều dùng	Hợp lý	305	93,6
	Chưa hợp lý	21	6,4
Thời gian dùng	Hợp lý	297	81,1
	Chưa hợp lý	29	7,9
Kê đơn	Hợp lý	251	77
	Chưa hợp lý	75	23

Nhận xét: Tỷ lệ bệnh án có kê kháng sinh hợp lý là 77%. Trong đó, tỷ lệ ghi tên thuốc, ghi chỉ định, chỉ định, đường dùng, liều dùng và thời gian dùng hợp lý đạt trên 80%. Cao nhất là chỉ định hợp lý với tỷ lệ 96%.

Bảng 2. Tỷ lệ bệnh án có kê corticoid hợp lý (n=88)

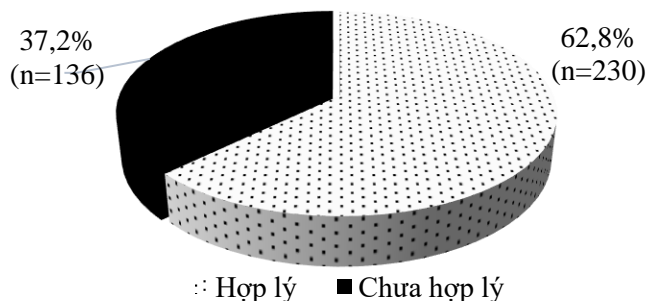
Corticoid		Tần số	Tỷ lệ %
Ghi tên thuốc	Hợp lý	75	85,2
	Chưa hợp lý	13	14,8
Ghi chỉ định	Hợp lý	71	80,7
	Chưa hợp lý	17	19,3
Chỉ định	Hợp lý	81	92
	Chưa hợp lý	7	8
Đường dùng	Hợp lý	75	85,2
	Chưa hợp lý	13	14,8
Liều dùng	Hợp lý	74	84,1
	Chưa hợp lý	14	15,9
Thời gian dùng	Hợp lý	80	90,9
	Chưa hợp lý	8	9,1
Kê đơn	Hợp lý	55	62,5
	Chưa hợp lý	33	37,5

Nhận xét: Tỷ lệ bệnh án có kê corticoid hợp lý là 62,5%. Trong đó, tỷ lệ ghi tên thuốc, ghi chỉ định, chỉ định, đường dùng, liều dùng và thời gian dùng hợp lý đạt trên 80%. Cao nhất là chỉ định hợp lý với tỷ lệ 92%.

Bảng 3. Tỷ lệ bệnh án có kê vitamin hợp lý (n=169)

Vitamin		Tần số	Tỷ lệ %
Ghi tên thuốc	Hợp lý	151	89,3
	Chưa hợp lý	18	10,7
Ghi chỉ định	Hợp lý	166	98,2
	Chưa hợp lý	3	1,8
Chỉ định	Hợp lý	135	79,9
	Chưa hợp lý	34	20,1
Đường dùng	Hợp lý	131	77,5
	Chưa hợp lý	38	22,5
Liều dùng	Hợp lý	129	76,3
	Chưa hợp lý	40	23,7
Thời gian dùng	Hợp lý	130	76,9
	Chưa hợp lý	39	23,1
Kê đơn	Hợp lý	117	69,2
	Chưa hợp lý	52	30,8

Nhận xét: Tỷ lệ bệnh án có kê vitamin hợp lý là 69,2%. Trong đó, tỷ lệ ghi tên thuốc, ghi chỉ định, chỉ định, đường dùng, liều dùng và thời gian dùng hợp lý đạt trên 75%. Cao nhất là ghi chỉ định hợp lý với tỷ lệ 98,2%.



Biểu đồ 1. Tỷ lệ bệnh án kê đơn thuốc hợp lý (n=366)

Nhận xét: Tỷ lệ bệnh án kê đơn thuốc kháng sinh, corticoid, vitamin hợp lý đạt 62,8%.

3.2. Các yếu tố liên quan đến việc kê đơn thuốc chưa hợp lý

Bảng 4. Liên quan giữa giới tính, độ tuổi, trình độ chuyên môn và thời gian làm việc của bác sĩ đến việc kê đơn thuốc chưa hợp lý (n=366)

Đặc điểm	Kê đơn thuốc		OR (KTC 95%)	p
	Chưa hợp lý n (%)	Hợp lý n (%)		
Giới tính				
Nam	103 (40,7)	150 (59,3)	1,67 (1,03-2,68)	0,035
Nữ	33 (29,2)	80 (70,8)		
Độ tuổi				
Dưới 30 tuổi	2 (50)	2 (50)	4,12 (0,55-31,01)	0,167
30-40 tuổi	51 (53,7)	44 (46,3)	4,79 (2,59-8,88)	<0,001
41-50 tuổi	61 (39,6)	93 (60,4)	2,71 (1,54-4,78)	0,001
Trên 50 tuổi	22 (19,5)	91 (80,5)	-	-
Trình độ chuyên môn				
Bác sĩ Đại học	82 (58,6)	58 (41,4)	4,05 (2,86-7,09)	<0,001
Bác sĩ sau đại học	54 (23,9)	172 (76,1)		
Thời gian làm việc				
Dưới 10 năm	42 (62,7)	25 (37,3)	7,84 (3,85-15,95)	<0,001
10-15 năm	76 (38,6)	121 (61,4)	2,93 (1,63-5,26)	<0,001
Trên 15 năm	18 (17,6)	84 (82,4)	-	-
Tổng chung	136 (37,2)	230 (62,8)		

Nhận xét: Có mối liên quan giữa giới tính, độ tuổi, trình độ chuyên môn và thời gian làm việc của bác sĩ với việc kê đơn thuốc kháng sinh, corticoid, vitamin chưa hợp lý ($p < 0,05$).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Tỷ lệ kê đơn thuốc kháng sinh, corticoid, vitamin hợp lý trong điều trị nội trú

Tỷ lệ bệnh án có kê kháng sinh hợp lý là 77%. Trong đó, tỷ lệ ghi tên thuốc, ghi chỉ định, chỉ định, đường dùng, liều dùng và thời gian dùng hợp lý đạt trên 80%. Cao nhất là chỉ định hợp lý với tỷ lệ 96%. Tác giả Dương Văn Cường (2021), tại trung tâm y tế huyện Châu Thành, tỷ lệ kháng sinh hợp lý là 89,8%, kết quả này cao hơn nghiên cứu của chúng tôi. Trong đó, tỷ lệ chỉ định, liều dùng, đường dùng hợp lý lần lượt là 94,7%, 89,8% và 94,7% [5]. Tỷ lệ kháng sinh hợp lý cao hơn Nghiên cứu của Tiêu Hữu Quốc (2019) tại Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (69,5%), Nghiên cứu của Hà Thanh

Liêm (2020) tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười (68,2%), Nghiên cứu của Phan Thị Diễm Thúy và cộng sự (2018) tại các trạm y tế xã huyện Phụng Hiệp và huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang sử dụng kháng sinh an toàn, hợp lý lần lượt là 56,9%, 73,5% [8],[9],[10]. Tỷ lệ sử dụng kháng sinh hợp lý tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ theo tác giả Nguyễn Thị Hồng Phiến (2017) là 74,7% [11]. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ kê đơn kháng sinh hợp lý tại Trung tâm cao nhưng tỷ lệ thời gian dùng kháng sinh hợp lý lại thấp. Việc sử dụng thuốc kháng sinh không đủ thời gian dùng theo khuyến cáo sẽ dẫn đến giảm tác dụng thuốc, dễ thất bại trong điều trị và tăng nguy cơ kháng kháng sinh.

Tỷ lệ bệnh án có kê corticoid hợp lý là 62,5%. Trong đó, tỷ lệ ghi tên thuốc, ghi chỉ định, chỉ định, đường dùng, liều dùng và thời gian dùng hợp lý đạt trên 80%. Cao nhất là chỉ định hợp lý với tỷ lệ 92%. Tỷ lệ bệnh án có kê corticoid hợp lý thấp hơn nghiên cứu Dương Văn Cường (2021), tại trung tâm y tế huyện Châu Thành (69,7%) [5]. Đây là nhóm thuốc quan trọng, có nhiều ý nghĩa trong điều trị. Tuy nhiên đây cũng là nhóm được xếp vào nhóm các thuốc có nhiều tác dụng phụ nghiêm trọng. Chính vì thế, để sử dụng nhóm thuốc này cần thận trọng và tuân thủ đúng các nguyên tắc sử dụng corticoid.

Tỷ lệ bệnh án có kê vitamin hợp lý là 69,2%. Trong đó, tỷ lệ ghi tên thuốc, ghi chỉ định, chỉ định, đường dùng, liều dùng và thời gian dùng hợp lý đạt trên 75%. Cao nhất là ghi chỉ định hợp lý với tỷ lệ 98,2%. Kết quả cao hơn nghiên cứu Dương Văn Cường (2021), Tỷ lệ sử dụng vitamin hợp lý 61%, trong đó chỉ định hợp lý 66,7%, liều dùng hợp lý 61% và đường dùng hợp lý 66,7% [5]. Kết quả tỷ lệ sử dụng vitamin hợp lý trong nghiên cứu còn thấp. Đây là điều đáng lưu tâm khi xây dựng các biện pháp can thiệp nhằm nâng cao hiệu quả trong kê đơn điều trị nội trú. Vitamin cần được sử dụng đúng liều lượng, dùng liều cao, dài ngày gây nên những tác dụng phụ. Biến chứng do thừa vitamin sẽ ảnh hưởng sức khỏe, đôi khi nghiêm trọng và là nguyên nhân của nhiều căn bệnh nguy hiểm, nếu kéo dài có thể ảnh hưởng đến sự phát triển trí tuệ và thể chất, nặng hơn có thể dẫn đến tử vong.

4.2. Các yếu tố liên quan đến việc kê đơn thuốc chưa hợp lý

Kết quả nghiên cứu trên 366 hồ sơ bệnh án có sử dụng ít nhất 1 trong 3 loại thuốc: kháng sinh, vitamin và corticoid, Bác sĩ nam kê đơn thuốc chưa hợp lý cao hơn so với bác sĩ nữ với $OR=1,67$, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p = 0,035$. Bác sĩ có độ tuổi từ 30 đến 40 tuổi và 41 đến 50 tuổi có tỷ lệ kê đơn thuốc chưa hợp lý gấp 4,79 lần và 2,71 lần so với bác sĩ trên 50 tuổi, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với p lần lượt là $<0,001$ và $p=0,001$. Bác sĩ với trình độ chuyên môn đại học có tỷ lệ kê đơn thuốc chưa hợp lý cao hơn so với bác sĩ với trình độ chuyên môn sau đại học với $OR=4,05$, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p<0,001$. Bác sĩ có thời gian làm việc dưới 10 năm và 10 đến 15 năm có tỷ lệ kê đơn thuốc chưa hợp lý cao hơn so với Bác sĩ có thời gian làm việc trên 15 năm, với $OR =7,84$ và $OR=2,93$, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p <0,001$. Chúng tôi chưa tìm được dữ liệu của các nghiên cứu trước để so sánh về các yếu tố liên quan đến việc kê đơn thuốc chưa hợp lý.

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ bệnh án kê đơn thuốc hợp lý là 62,8%. Trong đó, bệnh án kê đơn thuốc kháng sinh, vitamin và corticoid hợp lý lần lượt là 77%, 69,2% và 62,5%. Có mối liên quan giữa giới tính, độ tuổi, trình độ chuyên môn và thời gian làm việc của bác sĩ với việc kê đơn thuốc kháng sinh, corticoid, vitamin chưa hợp lý.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. McBride J. A., Eickhoff J. and Wald E. R. Impact of COVID-19 Quarantine and School Cancellation on Other Common Infectious Diseases. *Pediatr Infect Dis J.* 2020, 39(12), 449-452, DOI: 10.1097/inf.0000000000002883.
 2. Bộ Y tế. Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh. Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế. 2011.
 3. Bộ Y tế. Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị trong bệnh viện. Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08/8/2013 của Bộ Y tế. 2013.
 4. Bộ Y Tế. Dược thư quốc gia Việt Nam. NXB Y học Hà Nội. 2018.1511.
 5. Trung tâm y tế huyện Kế Sách. Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ. 2019. <http://www.trungtamytekesach.vn/detail-qua-trinh-hinh-thanh>.
 6. Trung tâm Y tế huyện Kế Sách. Phác đồ điều trị Trung tâm Y tế huyện Kế Sách năm 2019. 2019. <http://www.trungtamytekesach.vn/chuyenmuc-tai-lieu-chuyen-mon>.
 7. Dương Văn Cường. Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc theo các chỉ số của Thông tư số 21/2013/TT-BYT và Thông tư số 23/2011/TT-BYT tại trung tâm y tế huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng năm 2020-2021. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. 2021.106
 8. Tiêu Hữu Quốc. Nghiên cứu tình hình sử dụng kháng sinh an toàn, hợp lý cho bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng năm 2018. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. 2019.102
 9. Hà Thanh Liêm. Nghiên cứu tình hình sử dụng kháng sinh và đánh giá kết quả can thiệp về sử dụng kháng sinh trong điều trị bệnh nhân nội trú tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tháp Mười năm 2019-2020. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. 2020.110
 10. Phan Thị Diễm Thúy. Tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị hô hấp trẻ em dưới 5 tuổi tại các trạm y tế xã huyện Phụng Hiệp và thị xã Long Mỹ tại tỉnh Hậu Giang năm 2018. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. 2019.91
 11. Nguyễn Thị Hồng Phiến. Nghiên cứu tình hình sử dụng và đánh giá kết quả can thiệp việc sử dụng kháng sinh hợp lý tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ năm 2016-2017. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. 2017.120
-